TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2023/DSST
Ngày: 07/8/2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé

2. Bà Đinh Thị Thúy Hằng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên tòa*: bà Nguyễn Thị Hoàng Danh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 335/2023/QĐXX-ST ngày 04 tháng 7 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 240/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Sa Q, sinh năm 1974; Địa chỉ: ấp Ô Đ, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Đỗ Thị Ngọc A, sinh năm 1983 ; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thạch Thị Sa Q trình bày:

Chị có tham gia góp hụi do chị Đỗ Thị Ngọc A làm đầu thảo loại hụi 3.000.000 đồng một tháng khui 02 lần mở ngày 22/01/2020 có 15 phần, trong đó chị tham gia 01 phần đầu thảo ghi tên chị là Sa Huy. Sau khi khui hụi thì chị có đóng hụi cho đầu thảo được 08 lần bằng 7.530.000 đồng. Cụ thể ngày tháng năm đóng hụi và người khui hụi thì chị không nhớ, chị chị nhớ chị đóng hụi cho chị A đến ngày 22/5/2020 thì ngưng. Nay chị yêu cầu chị A phải có nghĩa vụ hoàn trả cho chị số tiền vốn hụi bằng 7.530.000 đồng và lãi hụi là 16.470.000 đồng.

Bị đơn bà Đỗ Thị Ngọc A vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý cho đến khi xét xử nên không có lời trình bày.

Ý kiến trình bày của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 ; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự;

Áp dụng nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tóa án;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Sa Q. Buộc chị Đỗ Thị Ngọc A phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hụi cho chị Sa Q số tiền bằng 7.530.000 đồng của dây hụi khui ngày 22/01/2020 loại hụi 3.000.000 đồng một tháng khui 02 lần có 15 phần do chị Đỗ Thị Ngọc A làm đầu thảo.

Đối với phần lãi: Chị Sa Q yêu cầu chị A phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền lãi 16.470.000 đồng, xét thấy số tiền lãi mà chị Sa Q yêu cầu không phù hợp theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu chứng cứ tình tiết của vụ án:

Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Danh sách hụi 22/01/2020 loại hụi 3.000.000 đồng một tháng khui hai lần

Tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp: không có

Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập: Lời khai của các hụi viên cùng tham gia

Những tình tiết các đương sự thống nhất và không thống nhất: Do bị đơn vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý cho đến khi xét xử nên Hội đồng xét xử không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Đỗ Thị Ngọc A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Đỗ Thị Ngọc A

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình tố tụng chị Thạch Thị Sa Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu chị Đỗ Thị Ngọc A phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền là 7.530.000 đồng và tiền lãi là 16.470.000. Bị đơn chị Đỗ Thị Ngọc A đã được Tòa án tống đạt các thủ tục tố tụng, nhưng phía chị A đã không đến Tòa và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình phản bác gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ngoài ra Tòa án cũng đã ban hành thông báo về việc sao chụp, gởi tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp kèm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu phía bị đơn chị A giải trình về chứng cứ cũng như đơn khởi kiện mà chị Sa Q khởi kiện nhưng phía chị A cũng không có ý kiến và cũng không phản bác đối với thông báo của Tòa án. Quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành xác minh hụi viên cùng tham gia góp hụi của dây hụi thì hụi viên xác nhận chị Đỗ Thị Ngọc A 22/01/2020 loại hụi 3.000.000 đồng một tháng khui 02 lần có hụi viên Sa Q tham gia. Như vậy có cơ sở xác định chị Đỗ Thị Ngọc A có làm đầu thảo hụi dây hụi ngày 22/01/2020 loại hụi 3.000.000 đồng một tháng khui hai lần trong đó có chị Sa Q tham gia nên buộc chị Đỗ Thị Ngọc A phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hụi cho chị Sa Q bằng 7.530.0000 đồng.

Đối với phần lãi: Chị Sa Q yêu cầu tính lãi hụi là 16.470.000 đồng xét yêu cầu tính lãi của chị Sa Q là không phù hợp với quy định của pháp luật và tại phiên tòa chị cũng không xác định được từng ngày tháng năm chị đã đóng hụi cho đầu thảo chị chỉ biết chị ngưng đóng hụi cho đầu thảo kể từ ngày 22/5/2020 nên chỉ cơ sở tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 22/5/2020 đến ngày 07/8/2023

Số tiền lãi được tính như sau: 7.530.000 đồng x 38 tháng 15 ngày x 10% năm (0,83%/tháng) = 2.406.211 đồng.

Từ những nhận đinh trên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Sa Q, chấp nhận lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần.

[3]. Về án phí buộc chị Thạch Thị Sa Q và chị Đỗ Thị Ngọc A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 467; 468 và Điều 471 bộ luật dân sự;

Căn cứ nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tóa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần đơn yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Sa Q. Buộc chị Đỗ Thị Ngọc A phải có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Thạch Thị Sa Q số tiền là 9.936.211 đồng (

trong đó tiền vốn là 7.530.000 đồng, tiền lãi là 2.406.211 đồng) của dây hụi khui 22/01/2020 loại hụi 3.000.000 đồng một tháng khui 02 lần do bà Đỗ Thị Ngọc A làm đầu thảo.

2. *Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

3. Về án phí: Buộc chị Đỗ Thị Ngọc A phải chịu 496.810 đồng. Chị Thạch Thị Sa Q phải chịu 703.189 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền án phí mà chị đã nộp trước bằng 600.000 đồng tại biên lai số 0014270 ngày 15/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Chị Thạch Thị Sa Q phải nộp thêm số tiền 103.189 đồng.

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Trà Vinh;*
- *VKSND huyện Tiểu Cần;*
- *Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Thị Thu Hiền